

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY ĐỨC
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HS-ST

Ngày 09-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Triệu.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Kim Loan và ông Vũ Đức Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Văn Ngự – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Ứng – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2022/QĐXXST-HS ngày 25/02/2022 đối với bị cáo:

Đỗ Thế Q (S), sinh năm 1978, tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; chỗ ở: Bon M, xã Q, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Thế V và bà Nguyễn Thị T; tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 17/12/2021 đến nay - Có mặt.

- Bị hại: Anh Nguyễn Minh Th, sinh năm 1984 – vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 11, xã NC, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Vũ Tích V, sinh năm 1983 – vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 3, phường NĐ, Tp. GN, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Thế Q (sinh năm 1978, trú tại Thôn P, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi) là đối tượng sống lang thang trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Đầu tháng 9 năm 2021, Đỗ Thế Q đến làm thuê và ở tại nhà rẫy của anh Nguyễn Minh Th thuộc bon M, xã Q, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông. Quá trình hái cà phê giữa Q và anh Nguyễn Minh T (sinh năm 1988 trú tại thôn 10, xã ĐW, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông là em trai của anh Th) xảy ra mâu thuẫn nên Q không ở trong nhà rẫy mà đến ở tại kho phân cách đó 200m. Khoảng 19 giờ ngày 14/9/2021, anh Th để xe mô tô gắn biển số 34F6-8891 tại sân nhà rẫy, trên xe vẫn cắm chìa khóa ở ổ khóa điện của xe rồi vào nhà nằm ngủ. Khoảng 20 giờ cùng ngày, Q thấy mọi người đều đã đi ngủ nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe để làm phương tiện đi lại. Q thu dọn đồ đạc rồi bỏ lên xe, dắt xe ra ngoài đường, nổ máy điều khiển về hướng huyện Đ nhưng gặp chốt kiểm dịch Covid 19 nên quay lại hướng về huyện ĐS. Sau đó, Đỗ Thế Q làm thuê cho một hộ dân ở huyện ĐS khoảng 10 ngày rồi tiếp tục đi về huyện ĐM để tìm việc làm. Q điều khiển xe đến nhà rẫy của chị Đoàn Thị Thúy Ng (sinh năm 1979) thuộc thôn TN, xã TA, huyện ĐM. Trong rẫy lúc này có 02 người đàn ông và 01 người phụ nữ (*chưa xác định nhân thân tại lịch*), Q vào làm quen và nhậu cùng với hai người đàn ông thì xảy ra mâu thuẫn nên Q bỏ chạy để lại xe mô tô rồi tiếp tục đi tìm việc làm trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Khoảng cuối tháng 9 năm 2021, Công an xã Thuận An, huyện Đắk Mil tiếp nhận 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave 110 màu đỏ (không gắn biển số) từ người dân (*chưa xác định nhân thân tại lịch*).

Ngày 17/11/2021, anh Nguyễn Minh Th đi đến thành phố GN, tỉnh Đắk Nông thì phát hiện Đỗ Thế Q đang ở khu vực cầu vượt thuộc phường NP, thành phố GN, tỉnh Đắk Nông, do trước đó nghi ngờ Q trộm cắp xe của mình nên đã trình báo Cơ quan CSĐT Công an thành phố GN. Tại Cơ quan CSĐT Công an thành phố GN, Đỗ Thế Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố GN đã chuyển hồ sơ vụ việc cho Cơ quan CSĐT Công an huyện TĐ để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 08/12/2021, Công an xã Thuận An, huyện Đắk Mil bàn giao xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave 110 màu đỏ (không gắn biển số) cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐĐGTS ngày 14/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tuy Đức, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave màu đỏ, số máy HC09E5080883, số khung HC09015Y534937, biển số 19K5-3512. Giấy chứng nhận đăng ký xe số 0110362, do Công an tỉnh Phú Thọ cấp ngày 10/6/2005, đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm ngày 14/9/2021 là 6.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 23 tháng 02 năm 2022, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức đã truy tố bị cáo Đỗ Thế Q về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Thế Q mức án từ 06 đến 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 17/12/2021.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave màu đỏ, số máy HC09E5080883, số khung HC09015Y534937 Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức giao cho Đội CSGT Công an huyện Tuy Đức tiếp tục xử lý là phù hợp cần chấp nhận.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Tại phiên tòa bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 14/9/2021 tại sân nhà rẫy của gia đình anh Nguyễn Minh Th thuộc bon M, xã Q, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông, Đỗ Thế Q đã thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave màu đỏ, số máy HC09E5080883, số khung HC09015Y534937 có giá trị 6.000.000 đồng của anh Nguyễn Minh Th.

Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức truy tố bị cáo Đỗ Thế Q về “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

2. ...”

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự chung tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng cố ý thực hiện, thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ý thức chấp hành pháp luật cũng như răn đe phòng ngừa chung trong xã hội cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt đủ nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại phiên tòa và trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo đồng thời xem xét việc bị cáo là đối tượng sống lang thang, không có nơi cư trú ổn định rõ ràng, không nghề nghiệp nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có tài sản riêng, do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Xét đề nghị của vi đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa là phù hợp cần chấp nhận.

[7] Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, cần chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Thế Q (S) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Thế Q (S) 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 17/12/2021.

- **Về vật chứng vụ án:** Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận việc cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức đã chuyển 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave màu đỏ, số máy HC09E5080883, số khung HC09015Y534937 cho Đội CSGT Công an huyện Tuy Đức để xử lý theo thẩm quyền.

- **Về án phí:** Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 về phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đỗ Thế Q phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

- **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Tuy Đức;
- Công an huyện Tuy Đức;
- Chi cục THA DS huyện Tuy Đức;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Xuân Triệu

Unregistered